TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 556/2026/HSST
Ngày: 15/7/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ngọc Túc**

Ông Bùi Công Thành – Phó bí thư đoàn - phường Xuân Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Hùng Cường – Thư ký Toà án.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 501/2026/HSST ngày 15/6/2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2026/QĐXXST- HS ngày 25/6/2026 đối với bị cáo:

NTĐ, sinh ngày 27/9/2009 tại HP; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: Thôn AĐ, xã TH, thành phố HP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên cha: NVĐ, sinh năm 1984; Họ và tên mẹ: NTH, sinh năm 1990; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 25/12/2025 Hiện bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người Đ diện của bị cáo: Ông NVĐ và bà NTH; Trú tại: Thôn AĐ, xã TH, thành phố HP. (ông Đ có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông NQA – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người làm công tác xã hội: Bà NBN, sinh năm 1977 – Chuyên viên phòng chống tệ nạn và Bảo trợ xã hội – Sở y tế HP.

Bị hại: anh PVT, sinh ngày 20/2/2007, HKTT: Khu 6 TT, PT. (vắng mặt)

Nội dung vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NVD (sinh năm 2005, HK TT: Thôn NT, xã TH, TP HP) làm công việc shipper tự do và không có xe máy để đi lại, D nảy sinh ý định vào nhóm Facebook "Mua bán xe không giấy tờ" để tìm xe, D sẽ giả vờ liên hệ để mua xe, rủ người đi cùng để ở lại làm tin rồi xin đi thử xe, trong quá trình đi thử xe sẽ phóng xe bỏ chạy. D tính toán xe không giấy tờ thì bị hại sẽ không dám trình báo cơ quan công an. Ngày 25/12/2025, D lên Facebook vào nhóm "Mua bán xe không giấy tờ" để tìm mua xe. Tại đây D thấy bài đăng bán xe của anh PVT (sinh ngày 20/2/2007, HK TT: Khu 6 TT, PT) nên D đã nhắn tin cho anh T qua facebook và cả hai thỏa thuận mua, bán chiếc xe nhãn hiệu Honda AirBlade với giá 20 triệu đồng, D và T hẹn mang xe xuống Hà Nội để giao dịch. Đề thực hiện hành vi, D đã rủ NTĐ và LHC (sinh ngày 21/4/2010, HKTT: Đội 6, thôn ST, Đường A, HP) đi lên Hà Nội đề mua xe máy không giấy tờ. D trao đổi với Đ và C: khi D đang mua xe chỉ cần đứng ở đó tạo lòng tin cho chủ xe, trong lúc đi thử xe D sẽ lợi dụng sơ hở để lấy chiếc xe máy đi luôn, sau đó Đ và C sẽ bắt taxi về sau hoặc D quay lại đón. D nói Đ và C không phải lo gì hết, D chọn mua xe không có giấy tờ vì xe không giấy tờ vì sau khi D thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe trên thì người bán xe sẽ sợ việc bán xe không giấy tờ là vi phạm sẽ không trình báo Cơ quan Công an. Sau khi lấy xe thành công, D sẽ cho Đ và C tiền. Đ và C đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2025, cả ba di xe taxi từ HP đi đến khu vực đường 32 lối lên đường sắt trên cao tại XP, HN. Tại đây, cả ba gặp anh gặp anh PVT đợi sẵn ở quán nước trên vỉa hè. Đ và C theo bàn bạc từ trước vào ngồi ở quán trà đá cách chỗ mọi người đang xem xe khoảng 05m để tạo lòng tin. D xem chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade của anh T . Sau đó, D đề nghị đi thử xe. D điều khiển xe máy trên, chở sau là bạn của anh T đi thử một vòng rồi quay lại chỗ anh T . Tiếp đó, D tiếp tục đi thử lại xe máy và lần này D đi một mình. Trong lúc thử xe, D đã phóng xe đi luôn không quay lại. Anh T đứng gần đó đuổi theo nhưng không đuổi kịp rồi quay lại chỗ C và Đ ngồi tại quán giữ lại và đến cơ quan công an trình báo sự việc. Sau khi lấy được xe, D kiểm tra tin nhắn thì được biết anh T đã trình báo cơ quan Công an nên D để chiếc xe máy trên tại khu vực sân chung cư CT3A MTT, phường TL, HN và nhắn tin cho Đ chỉ vị trí để chiếc xe máy. Đến ngày 26/12/2025, Cơ quan công an đã đến thu giữ chiếc xe máy trên để phục vụ quá trình xác minh, điều tra. Ngày 28/12/2025, D nhận thức hành vi trên của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an phường Xuân Phương đầu thú.

Tại cơ quan công an, lời khai của NTĐ phù hợp lời khai của NVD, người liên quan, bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Theo kết luận định giá tài sản số 08 ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường XP, TP HN định giá: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 20AK 030.36 màu đen, SK: 602817; SM: 405603, đăng ký lần đầu ngày 17/6/2024, đã qua sử dụng có trị giá: 30.000.000 đồng.

Quá trình xác minh chủ sở hữu xe, tra cứu theo số khung số máy: Tại phiếu trả lời xác minh xe của Công an phường Xuân Phương xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, đỏ; SK: 602817; SM: 405603 trên của anh LTĐ (Địa chỉ: TT, Thị trấn HT, ĐH, TN; CCCD: 019206004902). Tra cứu dữ liệu vật chứng, xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tiến hành làm việc với Đ diện công ty tài chính ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, anh NTL (sinh năm 1997, HKTT: Xóm L, xã ĐH, tỉnh TN) cung cấp: Xe máy trên đang được khách hàng LTĐ thế chấp vay tiền dụng tại công ty từ ngày 08/7/2024 đến nay. Hiện tại đăng ký xe của chiếc xe máy trên đang được công ty lưu giữ do anh Đ chưa thanh toán hết hợp đồng. Anh L đề nghị thu giữ chiếc xe máy trên đến khi anh Đ trả hết tiền trong hợp đồng vay. Xác minh tại Công an xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên: Hiện Đ không có mặt tại địa phương. Anh PVT khai xe máy trên anh T mua của một người không quen biết vào năm 2025 tại DV, CG, HN và không viết giấy tờ mua bán xe. Ngày 27/3/2026, Cơ quan điều tra ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để xác minh làm rõ chủ sở hữu sau.

Cáo trạng số 258/CT-VKSBTL ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 truy tố bị cáo NTĐ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: NTĐ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 119 và Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: NTĐ từ 06 đến 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về TNDS: Anh T xin lại chiếc xe máy, tuy nhiên chiếc xe trên chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe để điều tra xử lý sau nên không giải quyết. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Đ, xét thấy không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại bị cáo.

Sau khi Đ diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo bào chữa: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì: khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, nhận thức pháp luật hạn C, thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Người làm công tác xã hội trình bày báo cáo điều tra xã hội đối với bị cáo tại phiên toà và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/12/2025, tại khu vực vỉa hè gần ga điện Nhổn, phường XP, HN, NVD rủ NTĐ và LHC cùng thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt xe máy Honda AirBlade BKS 20AK-030.36 màu đen trị giá 32.333.000 đồng của anh PVT thông qua việc giả vờ hỏi mua xe sau đó lợi dụng việc đi thử xe để chiếm đoạt chiếc xe nêu trên.

Hành vi gian dối đối với chủ phương tiện qua việc mua xe của D, Đ và C rồi chiếm đoạt tài sản có giá trị 32.333.000 đồng đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hành vi phạm tội của NVD đã bị Tòa án nhân dân khu vực 4 xử phạt 20 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 22/4/2026 nên không giải quyết trong phiên toà này.

Đối với LHC cùng thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên khi phạm tội C chưa đủ 16 tuổi do vậy không xem xét xử lý hình sự đối với C, Căn cứ theo Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính, cơ quan CSĐT Công an thành phố HN chuyển tải liệu liên quan LHC đến UBND xã Đường An, HP để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và có căn cứ.

Đánh giá vai trò của từng đối tượng trong vụ án nhận thấy, NVD là chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh T . Đối với NTĐ và LHC chỉ thực hiện vai trò đồng phạm giúp sức giản đơn.

Hành vi phạm tội của các đối tượng trên đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự xã hội. Việc đưa các bị cáo D, Đ ra xét xử là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 28 ngày, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản chiếm đoạt đã bị thu hồi, bị cáo không được hưởng lợi về hành vi trên, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương quy định tại Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đối với chiếc Honda AirBlade, màu đen, đỏ; SK: 602817; SM: 405603 mang tên anh LTĐ (Địa chỉ: TT, Thị trấn HT, ĐH, TN; CCCD: 019206004902), anh PVT đề nghị xin lại chiếc xe máy trên. Tuy nhiên, qua xác minh Cơ quan điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu nên ngày 27/3/2026, Cơ quan điều tra ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để xác minh làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo NTĐ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s,i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 119 và Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: **NTĐ 09** (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo NTĐ về Ủy ban nhân dân xã TH, HP phối hợp cùng gia đình quản lý trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo NTĐ:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng (Tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 556 ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an TP Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội)

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người Đ diện của bị cáo, người bào chữa của bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh PVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn

Nơi nhận:
- Bị cáo, Người Đ diện của bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo, Bị hại;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND KV4;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng THADS KV4;
- Lưu hồ sơ;